

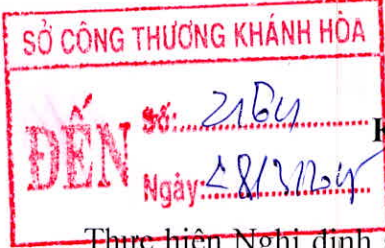
CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁNH
HÒA NUTRITION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 02/2025/KHN-CV
V/v: tự công bố sản phẩm

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 03 năm 2025
Người ký: SỞ CÔNG THƯƠNG
Email: sct@khanhhoa.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Thời gian ký: 28.03.2025
10:21:43 +07:00



Kính gửi: Sở Công Thương Tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, Công Ty Cổ Phần Khánh Hòa Nutrition kính gửi Sở Công Thương Tỉnh Khánh Hòa hồ sơ tự công bố sản phẩm đối với sản phẩm:

YẾN CHUNG HỒNG SÂM DORIS NEST - YẾN SÀO CAO CẤP KHÁNH HÒA

Hồ sơ gồm có:

- Bản tự công bố sản phẩm;
- Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến;
- Phiếu kết quả thử nghiệm.

Công ty chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý, an toàn chất lượng đối với sản phẩm công bố.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ!

Xin chân thành cảm ơn!

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)



Đông Văn Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/KHN/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁNH HÒA NUTRITION

Địa chỉ: 31 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại:

E-mail: khanhhoanutrition.co@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4202016296

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: YẾN CHUNG HỒNG SÂM DORIS NEST - YẾN SÀO CAO CẤP KHÁNH HÒA

2. Thành phần: Nước tinh lọc, sợi yến tổng hợp (50%), đường phèn, sâm cắt lát (3%), canxi, lysine, taurine, chất ổn định (INS 415, INS 418), chất làm dày (INS 406), chất điều chỉnh độ acid (INS 331(iii)), màu tổng hợp, hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

4.1. Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong lọ thủy tinh. Sau đó xếp vào hộp giấy. Bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y Tế.

4.2. Quy cách đóng gói:

Thể tích thực: 70 ml, 420 ml (70 ml x 6 lọ), 560 ml (70 ml x 8 lọ), hoặc tùy theo nhu cầu thị trường và được thể hiện rõ trên nhãn sản phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Tên cơ sở: CÔNG TY CỔ PHẦN GMP FOOD

Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Quan, Phường Đồng Sơn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

- Tiêu chuẩn cơ sở số: 02/2025/TCCS-KHN.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 03 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Đông Văn Tuấn



YẾN CHƯNG HỒNG SÂM DORIS NEST - YẾN SÀO CAO CẤP KHÁNH HÒA

Thành phần: Nước tinh lọc, sợi yến tổng hợp (50%), đường phèn, sâm cắt lát (3%), canxi, lysine, taurine, chất ổn định (INS 415, INS 418), chất làm dày (INS 406), chất điều chỉnh độ acid (INS 331(iii)), màu tổng hợp, hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Thông tin dinh dưỡng/ 100ml:

- Năng lượng..... 32 kcal
- Carbohydrat..... 7.9 g
- Đường tổng số.....7.7 g
- Natri.....6.64 mg

Hướng dẫn sử dụng: Dành cho người trưởng thành. Ngày dùng 1 – 3 lọ. Dùng trực tiếp, lắc nhẹ trước khi uống. Dùng ngay khi mở nắp, ngon hơn khi uống lạnh.

Thông tin cảnh báo an toàn: Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng hoặc sản phẩm có mùi vị lạ và biến đổi màu.

Bảo quản: Để nơi khô ráo thoáng mát, hộp vệ sinh, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản lạnh sau khi mở nắp hũ (tối đa 12h).

Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

NSX và HSD: Xem trên bao bì sản phẩm.

Số TCB: 02/KHN/2025

Thể tích thực:

Sản phẩm của: CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁNH HÒA NUTRITION

Địa chỉ: 31 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN GMP FOOD

Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng Quan, Phường Đồng Sơn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam



Trang/ Page No: 1/3

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: HCB4250300691-2

Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁNH HÒA NUTRITION
Địa chỉ/ Client's Address : 31 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received : 12/03/2025
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 12/03/2025 - 17/03/2025
Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 17/03/2025
Thông tin mẫu/ Name of Sample : YẾN CHỪNG HỒNG SÂM DORIS NEST - YẾN SÀO CAO CẤP KHÁNH HÒA
Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong hũ thủy tinh
Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	<1	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Coliforms (*) / Coliforms (*)	<1	CFU/mL	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
3	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<1	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	Streptococci Faecal (*) / Streptococci Faecal (*)	<1	CFU/mL	NMKL 68, 5th ed., 2011
5	Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	<1	CFU/mL	AVA-KN-PP.VS/055 (Ref. ISO 16266:2006)
6	Staphylococcus aureus (*) / Staphylococcus aureus (*)	<1	CFU/mL	AOAC 975.55
7	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	<1	CFU/mL	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
8	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and Molds (*)	<1	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)
9	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.003)	mg/L	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
10	Năng lượng (Tính từ protein, béo, carbohydrate không bao gồm xơ) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate not included fiber) (*)	32	kcal/100mL	AVA-KN-PP.HL/10
11	Đạm (*) / Protein (*)	0.101	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/01





KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
12	Carbohydrat (Không bao gồm xơ) (*) / Carbohydrate (Not included fiber) (*)	7.90	g/100mL	Calculated from carbohydrate and total dietary fiber
13	Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugar (as glucose) (*)	7.70	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/03
14	Béo tổng (*) / Total fat (*)	Không phát hiện/ Not Detected (LOD = 0.1)	g/100mL	AVA-KN-PP.HL/02
15	Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	6.64	mg/100mL	AVA-KN-PP.QP/063

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (**) : Items are tested by subcontractor.
- (**)(*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (**)(*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi/ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản/ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
 - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
 - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)/ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
 - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"/ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".



100
100
100
100
100

100 100 100 100

100 100
100 100



KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)

Thành phần dinh dưỡng Nutritional ingredients	Khẩu phần 100 mL Serving size 100 mL		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu % Nutrient reference values
Năng lượng (Energy)	32	kcal	2%
Chất đạm (Protein)	0.101	g	0%
Carbohydrat không bao gồm xơ (Carbohydrate not included fiber)	7.90	g	2%
Đường tổng số (Total Sugars)	7.70	g	-
Béo tổng (Total Fat)	0	g	0%
Natri (Sodium)	6.64	mg	0%

% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 kcal).

Giá trị dinh dưỡng tham chiếu: Năng lượng: 2000 kcal; Chất đạm: 50 g; Carbohydrat không bao gồm xơ: 325 g; Đường tổng số chưa khuyến nghị; Chất béo: 56 g trong đó chất béo bão hòa: 20 g; Natri: 2000 mg

% Nutrient reference values determine that how much a nutrient in serving of food contributes to a daily (2000 kcal diet).

Nutrient reference values: Energy: 2000 kcal; Protein: 50 g; Carbohydrate not included fiber: 325 g; Total Sugars have not been recommended; Total Fat: 56 g including saturated Fat: 20 g; Sodium: 2000 mg

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

BÙI TÂN BÌNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
DEPUTY DIRECTOR



TRẦN HOÀNG VINH

